

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238 /TB-VPCP

Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2013

**THÔNG BÁO**

**Kết luận của Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân  
Tại buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Trà Vinh**

Ngày 25 và 26 tháng 6 năm 2013, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân đã thăm và làm việc tại tỉnh Trà Vinh. Phó Thủ tướng đã đến thăm một số cơ sở: Thăm Trường Đại học Trà Vinh và dự Lễ khánh thành Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa và Nghệ thuật dân tộc Khmer Nam Bộ; Trung tâm Điện lực Duyên Hải, Trà Vinh; việc thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới tại xã Mỹ Long Nam và xã Long Đức. Tại buổi làm việc, sau khi nghe đồng chí Bí thư tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh báo cáo tình hình kinh tế xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2013, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân kết luận như sau:

**I. Đánh giá chung**

Biểu dương những kết quả đã đạt được của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Trà Vinh. Thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2013 trong điều kiện còn nhiều khó khăn, thách thức, song với sự tích cực trong công tác chỉ đạo điều hành, nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh để vượt qua khó khăn, kinh tế - xã hội tỉnh Trà Vinh đã đạt được kết quả khá: Tăng trưởng kinh tế ước đạt 9,46%; sản lượng lúa ước đạt 864.412 tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm 2012; sản lượng thủy sản ước đạt 68.484 tấn, đạt 46,2% kế hoạch, tăng 3,1 %; giá trị sản xuất công nghiệp là 2.453 tỷ đồng, đạt 47% kế hoạch, tăng 8,1%; tổng lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và dịch vụ ước đạt 6.563 tỷ đồng, bằng 51% kế hoạch, tăng 18%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 99,13%, bổ túc trung học phổ thông đạt 82,89%; thực hiện dạy tiếng Khmer tại 91 trường tiểu học, 07 trường phổ thông dân tộc nội trú; công nhận mới một số cơ sở đạt chuẩn tôn giáo tín ngưỡng, văn minh, gồm: 01 xã, 11 ấp, khóm văn hóa, 12 cơ quan, trường học; khách đến tham quan du lịch và lưu trú tăng 19,2%; tạo việc làm cho trên 13.500 lao động; cấp 142.087 thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, 21.159 thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội; vận động mua bảo hiểm y tế tự nguyện 40.000 người, đạt 13% đối tượng; tổ chức thăm và tặng quà cho 44 Cụ tròn 100 tuổi; thực hiện tốt chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc Khmer; an sinh xã hội được bảo đảm; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững.

Về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Điểm nổi bật của tỉnh là công tác quán triệt, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước trong việc xây dựng nông thôn mới đến các cấp bộ Đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân, nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; có biện pháp cụ thể trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình, đặc biệt là huy động nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Đến nay, đã phê duyệt quy hoạch chung 65/85 xã, phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã 52/85 xã; xã Long Mỹ Nam đã hoàn thành 17 tiêu chí; 2 xã: Long Đức và Phú Cần hoàn thành 15 tiêu chí, phấn đấu hoàn thành 19 tiêu chí vào cuối năm 2013, đưa số xã hoàn thành 19 tiêu chí lên 3 xã, đạt 3,5% trên tổng số xã (so với tỷ lệ dự báo của cả nước sẽ đạt khoảng trên 2,3%); việc lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác trên địa bàn với Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt khá. Trong tổng số vốn thực hiện chương trình đã được bố trí 1.402 tỷ đồng, phần vốn lớn nhất là vốn lồng ghép 377 tỷ đồng, chiếm 27%.

Tuy nhiên, Trà Vinh vẫn còn nhiều khó khăn: Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn thấp, chưa phát triển đồng bộ; tốc độ tăng trưởng đạt 9,46%, thấp hơn so với cùng kỳ (10,67%) và so với kế hoạch cả năm (10,5%). Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới: Tiến độ lập quy hoạch chung và đề án cấp xã còn chậm, một số chưa bảo đảm chất lượng.

## **II. Nhiệm vụ trong thời gian tới:**

Về cơ bản, nhất trí với các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch 6 tháng cuối năm 2013 của tỉnh đã đề ra, Tỉnh cần quan tâm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 07 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ. Các cấp, các ngành cần quán triệt đầy đủ mục tiêu, nhiệm vụ theo chỉ đạo của Chính phủ, chủ động bám sát thực tế, triển khai đồng bộ, chặt chẽ, có hiệu quả các giải pháp, phấn đấu 6 tháng cuối năm mức tăng trưởng cao hơn 6 tháng đầu năm và hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2013.

2. Có các giải pháp cụ thể, phù hợp để hỗ trợ doanh nghiệp vay vốn tín dụng với lãi suất hợp lý; ưu tiên vốn tín dụng cho sản xuất hàng xuất khẩu, nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục rà soát các thủ tục đầu tư và đăng ký kinh doanh, các chính sách cải thiện môi trường đầu tư; thực hiện tốt chính sách phát triển kinh tế tập thể.

3. Về sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới:

a) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư, cải tạo nâng cấp hệ thống thủy lợi phục vụ tưới tiêu cho trồng trọt và nuôi trồng thủy sản. Nghiên cứu, lựa chọn một số cây

trồng vật nuôi chủ yếu, có lợi thế của địa phương để đầu tư phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa; cần rà soát lại diện tích đất trồng lúa, tập trung phát triển giống lúa có năng suất, chất lượng cao, có thị trường tiêu thụ. Đối với những diện tích trồng lúa năng suất, chất lượng thấp, kém hiệu quả thì có thể chuyển sang trồng các cây ngắn ngày khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

b) Đối với phát triển đàn lợn: Cần nghiên cứu, học tập ứng dụng công nghệ đệm lót sinh học (tỉnh Hà Nam và tỉnh Hậu Giang đang thực hiện) để hướng dẫn xây dựng, nhân rộng mô hình, góp phần nâng cao thu nhập cho hộ gia đình, bảo vệ môi trường.

c) Về thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới: Cần tập trung chỉ đạo để hết năm 2013 thực hiện hoàn thành lập phê duyệt quy hoạch chung và đề án xây dựng nông thôn mới cấp xã, bảo đảm chất lượng; đánh giá, sơ kết việc xây dựng xã điểm để rút kinh nghiệm trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện và nhân rộng kinh nghiệm tốt cho các xã khác học tập; tùy theo điều kiện của từng xã để sắp xếp ưu tiên thực hiện các tiêu chí, trong đó cần đặc biệt chú ý đến các tiêu chí là các yếu tố tạo động lực cho phát triển kinh tế, xã hội tại các xã, như: giao thông, thủy lợi, hình thức tổ chức sản xuất, tỷ lệ lao động qua đào tạo và bảo vệ môi trường....

4. Đánh giá sâu sắc kết quả thực hiện Đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Tham khảo kinh nghiệm tổ chức thực hiện của tỉnh Hòa Bình, là một tỉnh nghèo, đồng bào dân tộc chiếm hơn 60%, đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm 2012.

### **III. Về các kiến nghị của tỉnh**

1. Hỗ trợ nguồn vốn từ ngân sách trung ương để thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Nạo vét kênh Mây Phốp – Ngã Hậu, tỉnh Vĩnh Long, tỉnh Trà Vinh:

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm, ưu tiên bố trí nguồn vốn do Bộ quản lý để thực hiện hoàn thành công tác chuẩn bị đầu tư trong năm 2013 và thực hiện đầu tư dự án từ năm 2014; giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính cân đối vốn từ kế hoạch 2014, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Hỗ trợ nguồn vốn thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình hệ thống thủy lợi Mỹ Văn- Rùm Sóc- Cái Hóp: Tỉnh làm việc với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để thống nhất về quy mô, kỹ thuật công trình và sự phù hợp với quy hoạch hệ thống thủy lợi của vùng; đồng thời, có văn bản gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính thẩm định nguồn vốn cho dự án theo đúng Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về chủ trương xây dựng Trung tâm Chính trị hành chính: Đồng ý về chủ trương xây dựng Trung tâm Chính trị hành chính. Tỉnh căn cứ vào quy định hiện hành lập Đề án, gửi các Bộ: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính có ý kiến trước khi phê duyệt Đề án.

4. Về cơ chế hỗ trợ vốn cho Tỉnh tiếp tục thực hiện các đề án, dự án giáo dục và đào tạo theo cơ chế: Trung ương hỗ trợ 70%, địa phương 30%:

Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Đề án kiên cố hóa trường lớp học bổ sung, giai đoạn 2014-2015, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2013.

5. Về kinh phí mua sắm thiết bị bệnh viện Tiểu Cần, huyện Trà Cú: Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan tìm nguồn vốn hỗ trợ cho Tỉnh thực hiện hoàn thành dứt điểm dự án (trong đó có việc trao đổi cụ thể với phía Hàn Quốc về hỗ trợ ODA cho hợp phần mua sắm thiết bị).

6. Kinh phí mua sắm thiết bị cho Bệnh viện Sản - Nhi, tỉnh Trà Vinh: Bộ Y tế bổ sung vào Danh mục kế hoạch xây dựng bệnh viện sử dụng trái phiếu Chính phủ bổ sung để trình Chính phủ và Quốc hội.

7. Hỗ trợ nguồn vốn đầu tư mở rộng Khu di tích lịch sử Đền thờ Bác Hồ: Tỉnh căn cứ vào quy định tại Nghị định số 70/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ và các quy định có liên quan để lập dự án, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú huyện Trà Cú để dạy nghề cho con em đồng bào dân tộc Khmer: Tỉnh rà soát lại để bảo đảm yêu cầu: Trên địa bàn huyện có 01 cơ sở vừa dạy nghề vừa thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên; Tỉnh chỉ đạo việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện dự án theo quy định. Giao Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính xem xét hỗ trợ vốn cho tỉnh từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm và dạy nghề, Chương trình 30a của Chính phủ.

9. Về nguồn vốn thực hiện dự án xây dựng và phát triển hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013-2015 và tầm nhìn đến năm 2020:

Căn cứ vào danh mục dự án giao cho tỉnh làm chủ đầu tư tại Quyết định số 638/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh lập dự án cụ thể, sắp xếp thứ tự ưu tiên, chủ động cân đối ngân sách địa phương và huy động nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện. Đối với dự án cấp bách cần thực hiện trước nhưng địa phương chưa cân đối được nguồn vốn để thực hiện, Tỉnh có

văn bản gửi các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính để thẩm định vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

10. Về bổ sung danh mục nhà máy lọc dầu vào Quy hoạch Khu kinh tế Định An: Tỉnh cần cân nhắc cụ thể, nếu nhà đầu tư có đủ năng lực về tài chính, công nghệ và kinh nghiệm thì Tỉnh lập dự án cụ thể, làm việc với Bộ Công Thương để xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

11. Về cho phép tỉnh chuyển số kinh phí trung ương hỗ trợ thực hiện Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 6 năm 2008, hiện nay chưa sử dụng hết sang thực hiện chính sách theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015 (thay thế Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg):

Đồng ý về nguyên tắc kiến nghị nêu trên của Tỉnh. Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc hướng dẫn tỉnh đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg, phương án sử dụng số kinh phí còn lại để hỗ trợ cho các đối tượng theo Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2013, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

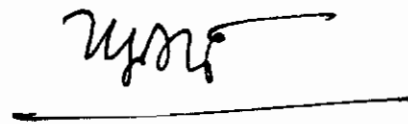
12. Về đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải: Đồng ý Tỉnh đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải. Tỉnh chỉ đạo các cơ quan liên quan tham khảo, học tập kinh nghiệm tốt về đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải tại các tỉnh: Lạng Sơn, Thừa Thiên Huế và thực hiện lập, phê duyệt, tổ chức thực hiện dự án theo đúng quy định.

Văn phòng Chính phủ xin thông báo để các cơ quan có liên quan biết, thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NNPTNT, CT, Y tế, GDĐT, LĐTBXH, VHTTDL, NV, TNMT; UBĐT;
- BCĐ Tây Nam Bộ;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Trà Vinh;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg, Công TTĐT, các Vụ: KTTH, V.III, NC, KGVX, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KTN (3) Lĩnh. 4

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM  
PHÓ CHỦ NHIỆM**



**Nguyễn Hữu Vũ**